

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

Số: 12/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sa Đéc, ngày 17 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 282/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà 53, ấp Khánh N, xã Tân K, thành phố S, tỉnh Đ.

Bị đơn: Chị Lê Thị Thu N1, sinh năm 1999

Địa chỉ: Số nhà 53, ấp Khánh N, xã Tân K, thành phố S, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia Đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Thanh T và chị Lê Thị Thu N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Bùi Thanh T và chị Lê Thị Thu N1 thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Có 02 con chung, anh T và chị N1 thỏa thuận:

Anh Bùi Thanh T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung sau ly hôn tên Bùi Thị Huỳnh N2, sinh ngày 02/10/2018 và Bùi Thị N3, sinh ngày 28/10/2020, hiện 02 con đang sống chung với anh T.

Anh Bùi Thanh T không yêu cầu chị Lê Thị Thu N1 cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Chị Lê Thị Thu N1 có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- *Về chia tài sản chung*: Anh T và chị N1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về nợ chung*: Tòa án không xem xét.

- *Về án phí*: Anh Bùi Thanh T và chị Lê Thị Thu N1 mỗi người nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Anh T tự nguyện nộp thay án phí cho chị N1. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh T đã nộp theo biên lai thu số 0000485 ngày 30/12/2021 được trừ vào án phí phải nộp. Sau khi trừ tiền án phí, anh T được nhận lại 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- UBND xã Tân K, thành phố S, Tỉnh Đ;
- Lưu HSVA (Phán).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phán